**TUẦN 13**

*Thứ hai , ngày 2 tháng 12 năm 2024*

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SHDC: EM LÀM VIỆC TỐT CHO CỘNG ĐỒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực**

- NL tổ chức và thiết kế các hoạt động: Biết được kế hoạch của nhà trường về việc tổ chức phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng.

- NL thích ứng với cuộc sống: Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện bản thân và hồ hởi tham gia phong trào bằng những hành động, việc làm cụ thể.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**GV :-** Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**HS :-** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Mở đầu: ( 5p)**  - GV y/c HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Chào cờ: Đội tổ chức ( 15p)**  - GV tổ chức cho HS thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần và phát động phong trào thi đua của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng gồm các nội dung sau:  **3**.**Phát động phong trào em làm việc tốt cho cộng đồng** . **( 15p)**  + Mục đích phát động phong trào: tạo phong trào làm việc tốt trong toàn trường để mỗi HS làm được một hoặc nhiều việc tốt, góp phần giáo dục ý thức tương thân tương áo, vì cộng đồng cho HS.  + GV gợi ý một số hoạt động HS có thể thực hiện để hưởng ứng phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng: Quyên góp sách, truyện, đồ dùng học tập, quần áo,...giúp các bạn vùng cao khó khăn; giúp những người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình bằng những việc làm vừa sức, phù hợp lứa tuổi. | **-**HS ổn định nề nếp.  **-**Thực hiện chào cờ.  -HS nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-------------------------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT

**BÀI 13: YÊU KÍNH ÔNG BÀ**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ. Nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ; nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ ngắn hơn sau mỗi khổ thơ.

- Tìm từ ngữ chỉ tình cảm của bà cháu trong mỗi khổ thơ.

- Biết đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu văn thiếu dấu phẩy.

- Thuộc lòng hai khổ thơ cuối của bài.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Hiểu các từ ngữ được chú giải cuối bài ( *phù sa ,na* ). Trả lời được các câu hỏi,tìm hỏi tìm hiểu bài . Hiểu tình cảm yêu thương của bà nội ,bà ngoại dành cho cháu . Hiểu tình cảm yêu quý và biết ơn của cháu với bà .

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng với bà nội, bà ngoại.

\*GDLTCM: GD học sinh luôn thể hiện sự yêu thương, kính trọng ông bà vì ông bà là người luôn yêu thương các cháu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**GV:**  Máy tính, máy chiếu.

**HS:** SGK. Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu: (10p)**  Cho HS hát bài : Bà ơi bà.  **Chia sẻ về chủ điểm**  - GV mời 1 HS đọc bài *Chăm sóc ông bà* phần *Chia sẻ*, YC cả lớp đọc thầm theo.  - GV nói lời dẫn giới thiệu chủ điểm và Bài đọc  **2. Hình thành kiến thức: (25p)**  **HĐ1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài *Bà nội, bà ngoại*.  - 1 HS khá đọc bài.  - GV hướng dẫn cách đọc.  - Cho HS nối tiếp đọc mỗi em 2 dòng thơ.  - Cho HS đọc từ khó, câu khó.  - HS luyện đọc đoạn trong nhóm.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu 2 từ: *phù sa, na (mãng cầu)*.  **HĐ 2: Đọc hiểu (10p)**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **\* GDLTCM, ĐĐLS:**  Em cần làn gì để thể hiện sự yêu thương, kính trọng ông bà?  - GV hướng dẫn cho HS HTL 2 khổ thơ cuối.  **3. Luyện tập (20p)**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án  **4. Vận dụng (5p)**  **-** Nói câu có từ chỉ tình cảm của cháu đối với ông bà. | - Cho HS hát và vận động theo bài hát  - HS đọc bài *Chăm sóc ông bà* phần *Chia sẻ*, cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS khác đọc CH và gợi ý. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc cả lớp theo dõi.  - HS theo dõi.  - HS luyện đọc mỗi em đọc nối tiếp 2 dòng thơ.  - Luyện ngắt nhịp, đọc từ ngữ nhấn giọng  - HS luyện đọc nhóm 4  - Thi đọc trước lớp (3 nhóm)  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - 1HS đọc toàn bài  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - HS lắng nghe.   * HS chia sẻ   - HS HTL 2 khổ thơ cuối.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS tìm, nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DAY:**

---------------------------------------------------------------------------------------

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**BÀI 9: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về nhận thức khoa học:**

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, thuyền).

- HS biết tuyên truyền bảo vệ an toàn an ninh nơi em sống.(GD ĐP)

- Đánh giá  hoạt động bào vệ an ninh, trật tự nơi em đang sống.

**2. Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

- Vẽ, viết khẩu hiệu hoặc sưu tầm tranh ảnh về an toàn khi đi phương tiện giao thông.

**3. Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.

1. **Phẩm chất:** Giáo dục cho HS có trách nhiệm trong việc giữ gìn an toàn khi tham

\* Giáo dục HS biết giữ an ninh, trật tự (gd đp)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Máy tính, máy chiếu**

        - Mũ bảo hiểm xe máy.

**III.  HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu**  **- Hát**  **Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài An toàn khi đi trên phương tiện giao thông (tiết 2)  **2. HĐ hình thành kiến thức mới**  **HĐ 3: Quy định khi đi xe buýt và đi thuyền**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS:  + Quan sát các hình 1, 2, 3, 4  SGK trang 49 và trả lời câu hỏi: Dựa vào các hình và thông tin dưới đây, nêu một số quy định khi đi xe buýt.  - Quan sát các hình 1, 2, 3, 4  SGK trang 50 và trả lời câu hỏi: Dựa vào các hình và thông tin dưới đây, nêu một số quy định khi đi thuyền.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **3. HĐ luyện tập, vận dụng**  **HĐ 4: Thảo luận về cách đi xe buýt và đi thuyền**  **Bước 1: Làm việc nhóm 4**  - GV yêu cầu: HS thảo luận và nói cho nhau nghe:  + Về cách đi xe buýt để đảm bảo an toàn.  + Về cách đi thuyền để đảm bảo an toàn.  + Em đã thực hiện đúng và chưa đúng quy định nào khi đi xe buýt hoặc khi đu thuyền.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  - Em biết thêm điều gì về bài học ngày hôm nay?  GV nhận xét, đánh giá tiết học  **-Tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội (GD ĐP)**  **Hoạt động 3:** Tuyên truyền bảo vệ an toàn an ninh nơi em sống.  a, Cùng bạn làm sản phẩm tuyên truyền về bảo vệ an ninh trật tự, an toàn XH ở nơi em đang sống.  b. Giới thiệu sản phẩm của nhóm trước lớp.  c. Tham gia tuyên truyền hoạt động bào vệ an ninh, trật tự nơi em đang sống.  GVTK...........  **Hoạt động 4:** Đánh giá hoạt động  **3. Vận dụng:**  \* Em đã làm gì để giữ gìn an ninh trật ? | - Quản trò điều hành  - Lắng nghe    - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Một số quy định khi đi xe buýt: chờ xe ở bến hoặc điểm dừng xe, không đứng sát mép đường; ngồi vào ghế, nếu phải đứng thì vịn vào cột đỡ hoặc móc vịn; lên và xuống xe khi xe đã dừng hẳn, đi theo thứ tự, không chen lấn, xô đẩy.  + Một số quy định khi đi thuyền: mặc áo phao đúng cách trước khi lên thuyền; ngồi cân bằng hai bên thuyền, ngồi yên không đứng, không cho tay, cho chân xuống nước; lên và xuống thuyền khi thuyền đã được neo chắc chắn.    - HS thảo luận theo nhóm.    - HS trình bày.    - HS chia sẻ  - HS lắng nghe    Học sinh nghe tiếp thu    - HS nêu  - HS tự đánh giá hoạt động  - HS trinh bày. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY*:***

-------------------------------------------------------------------------------------

BUỔI CHIỀU

TIẾNG VIỆT

**NGHE - VIẾT: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác 2 khổ thơ đầu bài thơ *Bà nội, bà ngoại*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT tìm các từ có tiếng bắt đầu bằng **r**, **d** hoặc **gi**; chứa vần **ec** hoặc **et**.

**2. Phát triển năng lực văn học**:

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong BT chính tả.

**3. Phẩm chất:**

**-** Góp phần phát triển phẩm chấtyêu thương, quý mến ông bà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-GV:** - Máy tính, máy chiếu.

**-HS :**- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu: (3p)**  **-** Tổ chức cho HS hát bài: *Bà ơi bà.*  GV kết nối giới thiệu bài .  **2. Hình thành kiến thức: (20p)**  **a. Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung:**  ***( CN- Cả lớp)***  - GV đọc 2 khổ thơ đầu bài thơ: Bà nội, bà ngoại.  - GV đặt câu hỏi và hướng dẫn HS nhận xét bài thơ.  - GV nhận xét, chốt đáp án, hướng dẫn HS chuẩn bị viết.  **b.Luyện viết từ khó:**  - GV đọc từ khó *chuối, chẳng nghĩ…*  **-** GV quan sát theo dõi sửa sai.  **c. Hướng dẫn cách trình bày: (CN- Lớp)**  Bài viết có mấy dòng? Mỗi dòng có mấy chữ?  -Chữ đầu câu viết như thế nào?  GV chốt.  **3. Thực hành: (20 p)**  **a. HD nghe - viết: (CN)**  - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.  GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  **b. Đánh giá, nhận xét bài viết.**  - GV đánh giá 5 - 7 bài, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **c. HD làm BT chính tả.(Cá nhân – lớp)**  **Bài 2:**  Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu  - GV mời 1 HS nhắc lại quy tắc viết **d** và **gi**.  - GV mời 2 HS lên bảng hoàn thành BT 2a và 2b, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào VBT.  - GV nhận xét, chốt đáp án  **Bài 3:** Thi tìm nhanh các tiếng bắt đầu bằng ec/ et  - GV tổ chức cho HS thi tìm nhanh: GV đọc từng YC, cho HS trả lời nhanh.  - GV nhận xét, khen HS, gợi ý một số từ ngữ  **4. Vận dụng (2P)**  **-** Tìm thêm tên các sự vật có chứa : r/d/gi | - HS hát kết hợp vận động.  - HS lắng nghe.  -1 HS đọc lại.  -Trả lời câu hỏi.  -HS viết bảng con  -HS nêu.  - Lắng nghe rồi viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  -HS tự soát lỗi và chữa lỗi.  - 2 HS lần lượt đọc YC của BT 2a và 2b.  - 2 HS lên bảng hoàn thành BT, các HS còn lại làm bài vào VBT.  - Một số HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  - HS 3 tổ thi tìm nhanh.  - HS lắng nghe.  HS tìm và nối tiếp nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-----------------------------------------------------------------------

*Thứ Ba, ngày 3 tháng 12 năm 2024*

TIẾNG VIỆT

**Bài đọc 2: VẦNG TRĂNG CỦA NGOẠI** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trôi chảy toàn bài . Phát âm đúng các từ ngữ .

- Biết tạo lập câu thể hiện tình cảm của nhân vật của người ông đối với cháu theo mẫu thế nào ? Biết dùng từ chỉ đặc điểm, nêu nhận xét của câu nói của bạn My: “Ngoại ơi, hóa ra đó là vầng trăng của ngoại!”

- Làm đúng các bài tập điền dấu câu : *Dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi* .

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong truyện. Hiểu nội dung câu chuyện: Tình cảm yêu thương của ông ngoại với các cháu . Những ngày chị em My ở với ông đầy kỷ niệm

- Nhận diện được văn bản truyện .

- Biết bày tỏ sự yêu thích tính cách của người ông , lời của bạn My trong câu chuyện

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng các thành viên trong gia đình.

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố gắng học tập để ông bà, bố mẹ vui lòng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV:** Máy tính, Tivi

**- HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu: (5p)**  - Cho HS hát bài : *Bà ơi bà*  - GV hỏi, nhận xét kết nối vào bài:*Vầng trăng của ngoại*  **2. Hình thành kiến thức:**  **HĐ1: Đọc thành tiếng (20P)**  - GV đọc mẫu bài *Vầng trăng của ngoại*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  - Cho HS nối tiếp đọc từng câu .  - Cho HS luyện đọc từ khó, câu khó  - GV chia đoạn .  - Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  - Cho HS đọc nhóm 2:  - GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  - GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **HĐ2: Đọc hiểu (15P ) ( cặp – lớp )**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi  - GV cho HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét.  GV kết luận: *Tình cảm yêu thương của ông ngoại với các cháu. Những ngày chị em My ở với ông đầy kỷ niệm .*  **HĐ3: Luyện tập (25P)**  **Bài 1: (CN – Lớp )**  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án :  *Ông ngoại rất quan tâm My và Bin.*  *Tình cảm của My và Bin dành cho ông ngoại rất trong sáng.*  - Các câu đó thuộc mẫu câu nào ?  GC chốt: Các câu đó thuộc mẫu câu Ai thế nào ?  **BT2: (Cặp – Lớp)**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu  Dùng từ chỉ đặc điểm, nêu nhận xét về câu nói của bạn My: “Ngoại ơi, hóa ra đầy là vầng trăng của ngoại!”.  - Mời đại diện cặp chia sẻ .  GV kết luận ví dụ :  + Câu nói của bạn My **rất hay**!  + Câu nói của bạn My **rất trong sáng**!  + Câu nói của bạn My **rất dễ thương**!  **BT3: (CN-Lớp)**  - Gọi 1 HS đọc nội dung BT3 trước lớp.  - GV mời 1 HS lên bảng làm BT, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào vở.  - GV mời một số HS nhận xét, trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  | | --- | | *Trung mới vào lớp 1 nên chưa biết viết****.*** *Em nhờ chị viết giúp lá thư thăm ông bà****.*** *Chị viết xong, hỏi:*  *- Em còn muốn thêm gì nữa không****?***  *- Chị viết thêm cho em: Cháu xin lỗi ông bà vì chữ cháu còn xấu ạ.* |   **Luyện đọc lại**  **-** Cho Hs thi đọc diễn cảm  **4. Vận dụng: (5p)**  - Em hãy kể một việc em đã làm để chăm sóc ông bà. | - HS hát và vận động phụ họa theo lời bài ca  - HS lắng nghe đọc tên bài.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc.  - HS nối tiếp đọc câu .  - HS luyện đọc từ khó, câu khó  - HS lắng nghe .  - 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc theo nhóm 2.  - HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  - 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - HS thảo luận câu hỏi trong nhóm .  - HS chia sẻ trước lớp ..  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS làm bài vào vở.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời .  - HS đọc yêu cầu .  - Cho HS thảo luận cặp đưa ra nhận xét của mình.  - Đại diện một số cặp chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc.  - 1 HS lên bảng làm BT, các HS còn lại làm bài vào vở.  - Một số HS nhận xét, trình bày bài làm của mình.  - HS nghe GV hướng dẫn, sửa bài.  - HS thi đọc  - Cả lớp bình chọn bạn đọc hay.  - HS nối tiếp kể . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

------------------------------------------------------------------------------------

BUỔI CHIỀU

TOÁN

**LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng tính cộng, trừ đã học vào giải quyết một số tính huống gần với thực tế.

**2. Năng lực:**

*-* NL tư duy và lập luận toán học:Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình.

- Năng lực mô hình hóa Toán học: Thông qua bài toán tìm kết quả cho từng ngôi nhà đúng với mỗi phép tính, học sinh biết vận dụng phép cộng, trừ (có nhớ )để thực hiện.

- NL giao tiếp toán học: HS trao đổi, chia sẻ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập.

**3 Phẩm chất***:*

- Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SHS, bảng phụ, thẻ số làm bài 2, bài 3b

- HS: SHS, bảng con, Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu: (3p)**  - Cho lớp hát bài “ Em học Toán ”  - Bài hát nói về điều gì ?  - GV nhận xét kết nối vào bài  **2. Thực hành: (27p)**  **Bài 1: (CN- Lớp)**  -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS làm bài bảng con.  *GV* *Chốt lại cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100*  **Bài 2:**  GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát các số trong mỗi hình, nêu yêu cầu của bài toán.  - GV cho HS chơi trò chơi *"Ai nhanh - Ai đúng"* thì đua ghép các thẻ số để được phép tính đúng  - GV nhận xét kết quả nhóm nhanh hơn  **Bài 3: (CN- Lớp)**  **a**) HS nêu cách thực hiện phép tính có hai dấu phép tính rồi thực hành tính.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  GV chốt cách thực hiện phép tính  **3. Vận dụng: (5p)**  **Bài 3b**) GV yêu cầu HS quan sát các phép tính, thực hiện tính.  - GV cho HS chơi trò chơi *“Tìm về đúng nhà".*  - GV hướng dẫn HS nối kết quả ở các phép tính với số tương ứng ở các ngôi nhà  - Nhận xét, tuyên dương | - Lớp hát và kết hợp vận động theo lời ca  - HS trả lời  - HS nêu tên bài học.  - HS đọc thầm yêu cầu BT1  - HS nêu  - HS làm bài bảng con.  - HS chỉ và nêu cách thực hiện phép tính  - HS quan sát hình theo y/c của GV  - HS chơi trò chơi và tìm đáp án  - Nhóm nào xung phong lên trình bày kết quả .    - HS đọc yêu cầu.  - HS nêu cách thực hiện phép tính  - Cá nhân HS làm bài.  - HS chỉ và nêu cách thực hiện phép tính  - HS nhận xét  - HS tham gia chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**------------------------------------------------------------------------------------**

TIẾNG VIỆT

**CHỮ HOA L - LUÔN LUÔN YÊU KÍNH ÔNG BÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Biết viết chữ cái *L* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Luôn luôn yêu kính ông bà* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2 . Năng lực văn học:**

- Hiểu nghĩa cụm từ ứng dụng : *Luôn luôn yêu kính ông bà*

**3. Phẩm chất:**

**-** Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**GV :**- Máy tính , slide viết câu ứng dụng .

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *L.*

**HS:** - Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (3p)**  **-** Cho HS thi viết chữ hoa K  - GV nhận xét kết nối bài  **2. Khám phá: ( 10p)**  ***2.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *L*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *L*:  - Cho HS nhận xét các nét , độ cao , độ rộng  + Cho HS quan sát cách viết ở học liệu .  - GV viết chữ *L* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  - Cho HS viết bảng con .  - Gv quan sát sửa sai .  ***2.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Luôn luôn yêu kính ông bà*.  - GV giúp HS hiểu: Cụm từ ứng dụng đề cập và nhắc nhở chúng ta phải luôn yêu kính ông bà.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  - GV viết mẫu chữ *Luôn* trên phông kẻ ô li .  **3. Luyện tập, thực hành.( 20p)**  - GV yêu cầu bài viết .  - GV yêu cầu HS viết chữ *L* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Luôn luôn yêu kính ông bà*.  - GV theo dõi  **Nhận xét bài viết .**  - GV đánh giá 5 – 7 bài, nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **4. Vận dụng: (2p)**  - Viết tên người thân , hoặc bạn có chữ L | - HS viết bảng con .  - HS lắng nghe .  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS nhận xét độ cao , độ rộng con chữ  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát lại .  - HS viết bảng con chữ hoa L  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS luyện viết vào bảng chữ Luôn .  - HS viết bài vào vở.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS viết bảng con . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**--------------------------------------------------------------------------**

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- Năng lực thích ứng với cuộc sồng**: -**Nhận biết được những người gặp hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình.

**-** Hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**2. Phẩm chất:**

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu.

-Tranh vẽ các nhân vật gặp hoàn cảnh khó khăn. \

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu(5p**  **-**Kể tên các hoạt động em đã làm giúp đỡ người gặp khó khăn  -Kết nối bài học – GTB  **2. HT Kiến thức mới – Luyện tập (25p)**  **HĐ 1: Nhận biết người gặp hoàn cảnh khó khăn**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm quan sát tranh trong SGK trang 40 và thảo luận theo các câu hỏi:  + Các nhân vật trong mỗi bức tranh gặp những khó khăn gì?  + Họ cần nhận được sự giúp đỡ nào từ mọi người xung quanh?  - GV mời đại diện 2 đến 3 nhóm lên chia sẻ trước lớp.  **Kết luận:** Xung quanh chúng ta có rất nhiều người gặp hoàn cảnh khó khăn: có người sống trong gia đình nghèo khó, có người vi thiên tai mà mất đi người thân, có người bị khuyết tật,... Chúng ta cần quan tâm và có những việc làm cụ thể để giúp đỡ họ.  **HĐ2:** Những người gặp hoàn cảnh khó khăn quanh em  GV tổ chức cho HS kể về một người gặp hoàn cảnh khó khăn mà bản thân biết theo gợi ý:  *-* Người gặp hoàn cảnh khó khăn đó là ai?  - Người đó gặp những khó khăn nào?  - Người đó cần nhận được những sự giúp đỡ gì?  **Kết luận:** Người gặp hoàn cảnh khó khăn rất cần sự chia sẻ, động viên, giúp đỡ từ mọi người xung quanh để cuộc sống của họ giảm bớt những khó khăn. Mỗi người trong chúng ta hãy cùng chia sẻ khó khăn với họ bằng những việc làm cụ thể và phù hợp với khả năng, lứa tuổi của mình.  - GV yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau vào thời gian ngoài giờ lên lớp:  + Sưu tầm câu chuyện về tấm gương giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.  + Tập kể chuyện cùng người thân để chuẩn bị trình bày trước lớp.  **4.Vận dụng(5p)**  **-**Em và bạn đã làm gì giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn?  -Về nhà hãy tuyên truyền mọi người cùng chung tay giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn. | -Kết trước lớp.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  + Các nhân vật trong mỗi bức tranh gặp những khó khăn: 2 chị em không có bố mẹ, người dân gặp lũ lụt, người đàn ông bị mù  + Họ cần nhận được sự giúp đỡ từ mọi người xung quanh: 2 chị em cần được đưa vào trung tâm bảo trợ trẻ em hoặc có người lớn chăm sóc nuôi dưỡng; người dân cần được đưa đến nơi an toàn, cung cấp lương thực, đồ uống; người đàn ông cần được giúp đỡ sang đường an toàn.  - HS trình bày trước lớp.  - HS kể về người gặp hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

----------------------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ tư, ngày 4 tháng 12 năm 2024*

TIẾNG VIỆT

**LUYỆN NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “VẦNG TRĂNG CỦA NGOẠI”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

*a) Rèn kĩ năng nói:*

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Vầng trăng của ngoại*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

*b) Rèn kĩ năng nghe:*

- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

**2. Năng lực văn học**:

-Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

**3. Phẩm chất:** Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, làm những điều có ích**.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV:** - Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**- HS:**- SGK.

- VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - Cho HS hát bài : *Cháu yêu bà*  - Gv kết nối giới thiệu bài  **2. hình thành kiến thức: (10p)**  **HĐ:** Kể từng đoạn của câu chuyện *Vầng trăng của ngoại* theo tranh  - GV YC HS quan sát tranh, đọc CH gợi ý, thảo luận nhóm 4 để tập kể từng đoạn của câu chuyện.  - GV đến từng nhóm hỗ trợ HS.  **3. Luyện tập, thực hành. (15p)**  - GV mời một số HS ở một số nhóm kể nối tiếp trước lớp, YC cả lớp lắng nghe, nhận xét cách kể chuyện của các bạn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **4. Vận dụng: (5p)**  **Kể lại toàn bộ câu chuyện**  - GV nêu YC của BT 2.  - GV YC HS đọc lại câu chuyện, chuẩn bị kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - GV khuyến khích HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. GV mời một số HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV khen ngợi, biểu dương HS có nhiều phát biểu hay.  - GV nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết học sau. | - HS hát và vận động  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, đọc CH gợi ý, thảo luận nhóm 4 để tập kể từng đoạn của câu chuyện.  - HS thảo luận dưới sự hỗ trợ của GV.  - Một số HS kể nối tiếp trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại câu chuyện, chuẩn bị kể chuyện trước lớp.  - HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - 1 HS phát biểu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

---------------------------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 2: KỂ MỘT VIỆC ĐÃ LÀM THỂ HIỆN SỰ QUAN TÂM,**

**CHĂM SÓC ÔNG BÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Kể một việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà (hoặc người cao tuổi), kể to rõ ràng, bước đầu biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ , động tác

- Dựa vào những điều vừa kể, viết đoạn văn ngắn về một việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà. Đoạn viết có cảm xúc, diễn đạt khá trôi chảy, thể hiện tình cảm với ông bà

**2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính yêu đối với các thành viên trong gia đình.

**\*AN - QP: GD** học sinh biết yêu thương, chia sẽ giúp đỡ người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV:**  Máy tính, tivi

**- HS:** SGK,Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu: (5phút)**  - GV cho HS hát bài: *Gia đình nhỏ, hạnh phúc to*  *-* GV nêu yêu cầu bài học .  **2. Luyện tập: (25 phút)**  **BT1:** Cặp đôi  GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  - GV yêu cầu HS nêu các câu gợi ý.  Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi  - GV mời HS trình chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, sữa sai cho HS:  **BT2:**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, về cách dùng từ , đặt câu  **\* GDANQP:**  Hằng ngày em thường làm những việc gì để thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ ông bà?  **4. Vận dụng (5 phút).**  - Kể những việc em đã làm thể hiện lòng kính trọng và yêu quý ông bà. | - HS hát và vận động theo lời bài hát  - 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  - HS nêu các câu gợi ý.  -Thảo luận cặp  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS đọc đoạn văn của mình trước lớp.  - HS lắng nghe.  -HS chia sẻ  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

------------------------------------------------------------------------------

TOÁN

**LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng tính cộng, trừ đã học vào giải quyết một số tính huống gần với thực tế.

**2. Năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học: Thông qua việc nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến tình huống thực tiễn HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nêu và thực hiện được phép trừ, trả lời cho câu hỏi của tình huống,

- NL giao tiếp toán học: HS trao đổi, chia sẻ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SHS, bảng phụ.

- HS: SHS, bảng con, Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu:(5p)**  Trò chơi: Ai nhanh , ai đúng  ND: Ôn lại phép trừ có nhớ PV 100  -Nhận xét – Kết nối bài học – GTB  **2.Luyện tập – Thực hành:(25p)**  **Bài 3 b**: Chọn kết quả cho mỗi phép tính  - GV tổ chức trò chơi: Tìm đường về nhà  - Nhận xét – Nhận xét  Chốt: BT có 2 phép tính ta thực hiện từ trái sang phải.  **Bài 4:** Bài giải ( cặp đôi)  - Gọi HS đọc yêu cầu – Tìm hiểu bài  - Mời đại diện 3 HS chia sẻ trước lớp.  Chốt: BT về nhiều hơn ta lấy số đó cộng với phần hơn.  **Bài 5:** Trò chơi “ Tìm phép cộng có kết quả bằng 100” ( cá nhân)  -Tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn  - GV yêu cầu 2 đội, mỗi đội 3 em lên chơi.  - Nhận xét - tuyên dương nhóm nhanh, đúng  **4.Vận dụng:(5p)**  - Bài học hôm nay ,con đã học thêm được điều gì?  -Tính 100 - 50 - 7  -GV yêu cầu HS nêu cách tính bài có 2 dấu phép tính | Lớp trưởng điều hanh.  -Làm vào bảng con – Thi đua theo tổ.  - Lớp chia thành 3 đội  - Lên thi đua nối kết quả đúng cho mỗi ngôi nhà.  - Nhận xét – Chữa bài.  - Đọc yêu cầu  - Hoạt động cặp đôi  - Đại diện chia sẻ trước lớp.  - Đọc yêu cầu  - Hs tham gia chơi  - Đọc kết quả đã ghép.  - Giải thích kết quả nhóm mình.  -Trả lời  -Thực hiện trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***-------------------------------------------------------------------------------***

*Thứ năm, ngày 5 tháng 12 năm 2024*

TIẾNG VIỆT

**Góc sáng tạo: QUÀ TẶNG ÔNG BÀ**

( 2 tiết )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Làm được một món quà tặng ông bà với lời tặng, lời chúc tình cảm. Biết viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp

**2.Phát triển năng lực văn học:** Biết cách sử dụng ngôn từ để viết lời tặng, lời chúc. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp để bình chọn những sản phẩm đẹp, lời viết hay.

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục HS biết yêu quý ông bà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**GV :** Máy tính, tivi

**HS :** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu: (5p)**  - GV cho HS hát bài: *Cháu yêu bà*  - GV giới thiệu MĐYC của bài học.  **2. Khám phá, thực hành (20 p)**  **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV mời 3 HS đọc YC của 3 BT.  - GV hướng dẫn HS:  + Với BT 1, các em hãy làm một món quà tặng ông bà.  + Với BT 2, sau khi đã làm xong quà tặng ông bà, các tổ bình chọn ra sản phẩm đẹp nhất để chuẩn bị giới thiệu trước lớp.  + Với BT 3, các tổ giới thiệu sản phẩm của tổ mình, sau đó cho cả lớp bình chọn.  **3. HĐ 2: Làm bài (30 p)**  - GV YC HS làm quà tặng ông bà, sau đó các tổ chọn sản phẩm.  - GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS.  **HĐ 3: Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp (10p)**  - GV yêu cầu các tổ lên bảng giới thiệu về sản phẩm của tổ mình.  - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn sản phẩm đẹp nhất, có nội dung hay nhất.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, khuyến khích các em mang món quà về tặng ông bà.  **3. Vận dụng (5P)**  - Về nhà làm những tấm thiệp , viết những lời chúc mừng đẹp hơn , hay hơn | HS hát và vận động theo nhạc  - 3 HS đọc YC của 3 BT.  - HS lắng nghe.    - HS làm quà tặng ông bà. Sau đó các tổ chọn sản phẩm.  - Các tổ lên bảng, giới thiệu về sản phẩm của tổ mình.  - Cả lớp bình chọn.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***-------------------------------------------------------------------------------------***

CỦNG CỐ KIẾN THỨC

**LT: ÔN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết các tình huống thực tế .

**2. Năng lực:**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK,- vở ô li, VBT,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu: (5P)**  -Hát bài: Em học Toán  -GV kết nối GT bài.  **2. Luyện tập thực hành ( 25p)**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính  64 – 5 63 – 4 15 – 9 91 - 8  **Bài 2**: Tính  32-17+18= 66- 8+7=  45+ 5-19= 100- 7+19=  -GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3:**  Em cân nặng 25 kg, em nhẹ hơn anh  8 kg. Hỏi anh cân nặng bao nhiêu ki - lô- gam?  -Chữa bài, nhận xét.  **3. Vận dụng: ( 5p)**  - Yêu cầu học sinh nhắc lại các kiến thức đã học qua bài học  - Nhắc nhở hs vận dụng các kiến thức đã học làm các bài tập.  - Nhận xét tiết học | HS hát kết hợp vận động.  - 2 hs nêu yêu cầu của bài tập  - HS làm bảng con.  -HS nêu cách tính.  - HS làm vào vở  - 3 – 4 hs nêu kết quả  -1HS đọc bài toán- Cả lớp đọc thầm.  -HS giải vào vở.  -1 Hs đọc bài giải.  -HS thực hiện theo Y/c. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

------------------------------------------------------------------------

BUỔI CHIỀU

TOÁN

**KI –LÔ –GAM**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức- kĩ năng:**

- Biết được biểu tượng về đại lượng khối lượng. Biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng.

- Biết cái cân đĩa và một số loại cân khác là dụng cụ để đo đại lượng, khối lượng. Biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.

- Thực hành cân một số đồ vật trong thực tế và tính toán theo đơn vị ki-lô-gam

**2.Năng lực:**

- NL sử dụng phương tiện, công cụ Toán học: HS biết sử dụng các loại cân

đo đại lượng, khối lượng.

**-** NL tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc quan sát, xác định các số đo cân nặng của các đồ vật, nói lên kết quả của các đồ vật.

- NL giải quyết vấn đề, NL mô hình hóa toán học: Bằng hiểu biết của mình, tự hoàn thành các BT theo yêu cầu.

- NL giao tiếp Toán học: Thông qua việc trao đổi nhận xét, chia sẻ ý kiến.

**3. Phẩm chất***:*

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1 .GV**: 2 cái cân với các quả cân theo đơn vị kg, 1 cân đĩa (cân đồng hồ)

**2 .HS**: SHS, bảng con, Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : ( 5 phút)**  - Cho cả lớp hát bài: Em yêu trường em  - GV cầm trên tay 1 quyển sách và 1 quyển vở và hỏi vật nào nặng hơn, vật nào nhẹ hơn  - GV nhận xét – Kết nối giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức: ( 10 phút)**  a/ ***Giới thiệu ki-lô-gam***  Tay phải cầm một quyển sách Toán, tay trái cầm một quyển vở  ? Quyển nào nặng hơn, quyển nào nhẹ hơn?  -Nhấc một quả cân 1kg và một quyển vở.  Vật nào nặng hơn, vật nào nhẹ hơn?  -Tương tự quan sát quả đu đủ và quả na đặt trên 1 cái cân.  ? Quả đu đủ nặng hơn hay quả na nặng hơn  -KL: Trong thực tế có vật nặng hơn hoặc nhẹ hơn vật khác. Muốn biết vật nào nặng hơn vật nào nhẹ hơn ta phải cân vật đó.  - Giới thiệu quả cân 1kg  -Để biết được vật đó cân nặng bao nhiêu người ta dùng đơn vị ki-lô-gam  - GV đưa cho HS quan sát quả cân 1kg  - GV cho HS đọc  - Ki-lô-gam viết tắt là : kg  -Viết bảng 1kg  ***b/ Giới thiệu cái cân 2 đĩa.***  Giới thiệu Cân đường và 1 quả cân 1kg .  -Y/c HS nhận xét.  - Quan sát hình SGK và đồ dùng.  ? Đĩa cân 1 cô có vật gì?  ? Đĩa cân 2 cô có vật gì?  - Đây là cân 2 đĩa.  -Em hãy quan sát kim của cân chỉ ở vạch nào?  ? Cân ở trạng thái nào?  - Vậy ta nói cân nặng của gói đường bằng cân nặng của quả cân và bằng 1kg  - GV có thể cho HS quan sát cân 1 vật khác để phân biệt vật nhẹ hơn, nặng hơn  **3. Thực hành: ( 15 phút)**  **Bài 1:** Số? **( CĐ – Cả lớp)**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài 1.  ? Bài 1 yêu cầu gì?  -Quan sát hình 1 và hình 2 SGK. Chia sẻ cặp đôi.  ? Con cá cân nặng bao nhiêu kg? Vì sao bạn biết ?  ? Quả dưa cân nặng bao nhiêu kg? Vì sao bạn biết?  - Gọi các cặp chia sẻ.  GV chốt đáp án:  **Bài 2:** Tính (Theo mẫu): **( CN- Cả lớp)**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  -Y/c quan sát - nhận xét mẫu.  -Y/c làm vào vở.  - Gọi HS nêu cách tính.  **4. Vận dụng: (5 phút)**  - GV cho cân 1 số đồ vật HS nêu trọng lượng của đồ vật đó. | **-** Cả lớp hát và vận động theo lời bài bài.  -HS trả lời  -HS quan sát.  - HS trả lời.  - Quan sát.  -HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát  -HS đọc nối tiếp.    -HS viết bảng con - đọc  - Quan sát - nhận xét  -HS trả lời.  -HS trả lời.  - HS nêu.  - Trạng thái cân bằng  -HS quan sát- lắng nghe .  -1 HS nêu  -HS hoạt động cặp đôi.  - Đại diện các cặp chia sẻ.  - HS theo dõi .  -1 HS nêu.  - HS nhận xét mẫu.  -Cả lớp làm vở.  -HS nêu  -HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

------------------------------------------------------------------------------------

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**AN TOÀN KHI ĐI CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (TIẾT 3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về nhân thức khoa học:**

     -Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, thuyền).

     - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

     - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

     - Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.Vẽ, viết khẩu hiệu hoặc sưu tầm tranh ảnh về an toàn khi đi phương tiện giao thông.

**3. Phẩm chất:**

    - Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

    - Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.

\* GD QP – AN:- GD HS thực hiện nghiêm túc khi tham gia giao thông. GDDP

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

       - Tivi, máy tính, SGK, Tranh ảnh , Phiếu học tập

**III. CÂC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu**  **Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài An toàn khi đi trên phương tiện giao thông (tiết 3)  **2. HĐ thực hành, luyện tập**  **HĐ 5: Tự đánh giá khi đi trên phương tiện giao thông**  **Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc cá nhân**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em thường được đi trên phương tiện giao thông nào? Hãy tự nhận xét về việc em thực hiện các quy định khi đi trên phương tiện giao thông đó. - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi vào Phiếu học tập:  + Khoanh tròn vào chữ cái trước phương tiện giao thông em thường được đi.  + Tô màu vào ☺ nếu em thường xuyên thực hiện đúng; ☹ nếu em thỉnh thoảng thực hiện đúng, ☹ ☹ nếu em hiếm khi thực hiện đúng các quy định khi đi trên phương tiện giao thông.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV nhắc nhở HS: Phải thực hiện đúng các quy định khi đi trên phương tiện giao thông để đảm bảo an toàn.  **HĐ6: Vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông**  **Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc nhóm 4**  **-** GV hướng dẫn HS:  +Các nhóm chọn một phương tiện giao thông và thảo luận ý tưởng để vẽ, viết khẩu hiệu về an toàn khi đi trên phương tiện giao thông đó.  + Cả nhóm cùng tham gia để tạo ra sản phẩm chung của cả nhóm.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn.  - GV bổ sung, hoàn thiện sản phẩm của các nhóm.  - GV yêu cầu HS: Chia sẻ sản phẩm với người thân hoặc những người xung quanh.  - GV hướng HS đến thông điệp: Em nhớ nhắc nhở bản thân và mọi người cùng thực hiện quy định khi đi trên các phương tiện giao thông  \* HĐ 7: Tuyên truyền về bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội.  a, Cùng bạn làm Sp tuyên truyền về bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở nơi em sống.  b, Giới thiệu SP tuyên truyền của nhóm em trước lớp.  c, Tham gia tuyên truyền về hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội bằng SP đã làm.  **3. HĐ vận dụng**  - Khi tham gia GT em cần thực hiện những quy định nào? | **-**HS lắng nghe    - Trả lời    - HS điền vào Phiếu học tập.   |  |  | | --- | --- | | **Phương tiện giao thông** | **Em tự đánh giá** | | A. Xe đạp | ☺           ☹          ☹☹ | | B. Xe máy | ☺           ☹          ☹☹ | | C. Xe buýt | ☺           ☹          ☹☹ | | D. Thuyền | ☺           ☹          ☹☹ |     - HS trình bày: Một số khẩu hiệu về an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông  + Để tránh chấn thương sọ não. Hãy đội Mũ bảo hiểm!  + Hãy đội mũ bảo hiểm trước khi mọi chuyện trở nên quá muộn!  + Chấp hành luật lệ giao thông là bảo vệ mình và mọi người.  + Văn hoá giao thông ? Hãy không lơ là!  + Ùn tắc giao thông - Vấn nạn từ ý thức.  + Em vui đến trường, bố đi đúng đường, mẹ dừng đúng vạch.  - HĐ N4  - Đại diện nhóm tuyên truyền |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY*(nếu có):***

----------------------------------------------------------------------------------------

BÀI HỌC STEM

BÀI HỌC STEM

**BÀI 4: THANH CỘNG TRONG PHẠM VI 20 ( T2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được việc cộng nhẩm trong phạm vi 20.

- Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm sản phẩm “Thanh cộng trong phạm vi 20”.

- Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm, cách sử dụng sản phẩm của nhóm mình trước lớp.

- Hợp tác với các bạn để tạo sản phẩm và điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

- Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Phiếu đánh giá (trong phụ lục).

**2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)**

- Giấy bìa cứng/giấy thủ công/giấy vở ô li

- Kéo/thước kẻ

- Bút màu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Mở đầu(2p)**  Chơi trò chơi “Ai tinh mắt?”  – GV chiếu hình ảnh và hỏi HS: em hãy tìm 7 điểm khác biệt trong 2 bức tranh.  **2.Luyện tập – Thực hành( 25p)**  **HĐ3.** Đề xuất ý tưởng và cách làm thanh cộng trong phạm vi 20  a.Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm thanh cộng trong phạm vi 20  -GVyêu cầu HS hoạt động nhóm 4  GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm thanh cộng trong phạm vi 20 theo các tiêu chí:  + Có hai băng giấy, băng giấy ngắn ghi các số từ 1 đến 9, băng giấy dài ghi các số từ 1 đến 18.  + Có nẹp để giữ hai băng giấy sao cho bằng giấy ngắn có thể trượt trên băng giấy dài.  + Sản phẩm chắc chắn, có thể sử dụng được nhiều lần  -GV mời đại diện 1 hoặc 2 nhóm chia sẻ ý tưởng làm sản phẩm của nhóm mình.  b.Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm thanh cộng trong phạm vi 20  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đề xuất giải pháp làm thanh công phù hợp với ý tưởng của nhóm đã lựa chọn.  -GV phát phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 3.  **HĐ 4: Làm thanh cộng thông minh**  a.Lựa chọn dụng cụ và vật liệu  -GV yêu cầu các nhóm lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án nhóm đã chọn.  -Gợi ý cho HS thảo luận quy trình làm thanh cộng trong phạm vi 20, trang 22 sách Bài học STEM lớp 2  -Quá trình HS làm sản phẩm GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.  Lưu ý: HS kiểm tra các số viết trên hai băng giấy đã đúng chưa? Thanh nẹp có chắc chắn không? Băng giấy ngắn có trượt được trên băng giấy dài không?  **HĐ 5:** Sử dụng thanh cộng trong phạm vi 20 để thực hiện phép tính.  a. Cách sử dụng thanh cộng trong phạm vi 20  -GV hướng dẫn HS cách sử dụng thanh công để thực hiện phép tính. Ví dụ, khi tìm kết quả phép tính 7 + 4, ta thực hiện như sau:  Di chuyển băng giấy ngắn sao cho số 1 trên băng giấy ngắn nối tiếp số 7 trên băng giấy dài.  Quan sát thấy số 4 trên băng giấy ngắn thẳng số 11 trên băng giấy dài vậy: 7 + 4 = 11.  – Yêu cầu HS thử nghiệm trên sản phẩm vừa làm.  GV yêu cầu HS khi tham quan nhóm bạn, sử dụng phiếu đánh giá để đánh giá sản phẩm của nhóm bạn.  -GV nhận xét, đánh giá.  Khen ngợi nhóm HS tích cực tham gia hoạt động, nhận được nhiều hình biểu tượng mặt cười và động viên các nhóm chưa làm tốt để lần sau cố gắng hơn.  **3.Vận dụng(2p)**  **-**Hãy giới thiệu sản phẩm của mình cho bạn bên cạnh.  **-**Về nhà hãy giới thiệu sản phẩm của em với người thân xem. | -Tham gia trò chơi  -Thảo luận nhóm 4  -Đại diện 3 – 4 nhóm chia sẻ trước lớp.  -HS thảo luận nhóm (lựa chọn ý tưởng và giải pháp tạo thanh cộng)  -HS hoàn thành phiếu học tập số 3.  -Nhóm lựa chọn vật liệu phù hợp với phương án nhóm đã chọn.  -HS tham khảo trang 22 sách bài học STEM lớp 2  -HS kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí.  - HS thử nghiệm.  -HS hoàn thành phiếu đánh giá ở trang 23.  -Học sinh cùng nhau nhận xét lẫn nhau.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BÀI HỌC:**

-------------------------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ sáu, ngày 6 tháng 12 năm 2024*

T1. TOÁN

**KI-LÔ-GAM (Tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức - kĩ năng:**

- Biết được biểu tượng về đại lượng khối lượng. Biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng.

- Biết cái cân đĩa và một số loại cân khác là dụng cụ để đo đại lượng, khối lượng. Biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.

- Thực hành cân một số đồ vật trong thực tế và tính toán theo đơn vị ki-lô-gam

**2 . Năng lực:**

- NL sử dụng phương tiện, công cụ Toán học: HS biết sử dụng các loại cân

đo đại lượng, khối lượng.

**-** NL tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc quan sát, xác định các số đo cân nặng của các đồ vật, nói lên kết quả của các đồ vật.

- NL giải quyết vấn đề, NL mô hình hóa toán học: Bằng hiểu biết của mình, tự hoàn thành các BT theo yêu cầu.

- NL giao tiếp Toán học: Thông qua việc trao đổi nhận xét, chia sẻ ý kiến.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: 2 cái cân với các quả cân theo đơn vị kg, 1 cân đĩa (cân đồng hồ)

HS: 1 số đồ vật ,SHS, bảng con, Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1, Mở đầu: (5p)**  Hát: Em học toán.  **2. Luyện tập – Thực hành (25p)**  **Bài 2:** Tính ( theo mẫu) ( cá nhân)  - GV cho HS làm bài vào vở ô li  - Mời 1 HS trình bày – Nhận xét  Chốt: BT có tên đơn vị cần ghi kết quả kèm theo tên đơn vị của phép tính đó.  **Bài 3**: Bài toán ( cá nhân)  -Gọi học sinh đọc yêu cầu.  ? Bài toán cho em biết điều gì  ? Bài toán hỏi gì  ? Bài toán thuộc dạng toán nào  - YC HS làm bài vào vở .  - Nhận xét - đánh giá  **Bài 4** : Thực hành cân đồ vật  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm  - Các nhóm để đồ vật đã chuẩn bị lên bàn N4  -Thực hành ước lượng rồi cân đồ vật nhóm mình có.  -Đại diện các nhóm lên cân trước lớp  - Nhận xét - đánh giá  **4. Vận dụng(5p)**  - Nêu yêu cầu bài 5  - Quan sát hình SGK  - Trình bày miệng  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét - đánh giá  ? Em được bao nhiêu cân  ? Khi cân em hay sử dụng loại cân nào  ? Hôm nay em học bài gì  ? Em cảm nhận gì từ tiết học hôm nay  - Về nhà hãy cân 3 đồ vật trong gia đình mình – ghi vào vở và báo cáo tiết học sau cùng cô. | - Hát và vận động theo nhạc bài hát.  - HS làm cá nhân  -1 HS trình bày.  - Đổi vở - Kiểm tra kết quả cho nhau.  - Đọc yêu cầu và tìm hiểu bài tập.  -Làm vào vở  -1 HS lên bảng làm – Nhận xét  -Thảo luận nhóm 4  -Tập ước lượng từng đồ vật.  -Thực hành cân các đồ dùng học tập của mình.  - Báo cáo kết quả trước lớp.  - Nhận xét.  - Đọc yêu cầu bài tập  - Quan sát tranh  - 3 HS trình bày trước lớp.  -HS trả lời  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

----------------------------------------------------------------------------

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SHL - CÂU CHUYỆN CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- NL thích ứng với cuộc sống: Biết quan sát và tìm kiếm những tấm gương việc tốt trong cuộc sống xung quanh mình.

- NL thiết kế và tổ chức các hoạt động: Có ý thức giúp đỡ và tinh thần tương thân tương ái với những người gặp hoàn cảnh khó khăn. Hiểu và chia sẻ được với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**2. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**GV :** Giáo án.

**HS:** Chuẩn bị câu chuyện gương người tốt việc tốt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1, Mở đầu:** **( 5p)**  GV tổ chức cho cả lớp hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết  GV giới thiệu- Kết nối bài học.  **2. Sinh hoạt lớp: (Tổ- Lớp) ( 10 p)**  **HĐ1:Đánh giá hoạt động trong tuần:**  **-**Tự đánh gíá các hoạt động trong tuần 13 của các thành viên trong tổ, của tổ về các mặt:  +Thực hiện nội quy của lớp  + Thực hiện các hoạt động đã đề ra trong tuần .  + Thực hiện giáo dục pháp luật như ATGT, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống dịch bệnh Covid 19.  + Nêu gương người tốt, việc tốt.  GV tổng kết , đánh giá:  **-** GV đánh giá chung hoạt động của các tổ, của cả lớp, biểu dương khen ngợi các cá nhân, tổ có thành tích tốt, có nhiều tiến bộ  **HĐ2: GV triển khai hoạt động tuần tới. (10p)**  - Tiếp tục thực hiện tốt nội quy của lớp, của trường đã đề ra,  -Thực hiện tốt giáo dục pháp luật, ATGT.  - Học bài và làm bài đầy đủ.  **HĐ3 :Chia sẻ về câu chuyện của em (10p)**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về những tấm gương việc tốt mà HS sưu tầm được trong cuộc sống xung quanh.  - Sau mỗi câu chuyện, GV tổchức cho HS rút ra bài học ý nghĩa và cho HS chia sẻ cảm xúc bản thân qua câu chuyện được nghe.  - GV và HS cùng lựa chọn một câu chuyện ý nghĩa nhất để tham gia kể chuyện trước toàn trường.  - GV kể thêm cho HS nghe những câu chuyện khác về tấm gương việc tốt trong cuộc sống hằng ngày, gần gũi với HS. | - HS hát, vận động theo lời bài hát.  -Tổ trưởng tự đánh giá.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS rút ra bài học.  - HS lựa chọn câu chuyện ý nghĩa nhất.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

TOÁN

**LUYỆN TẬP (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng , thực hành phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính có nhớ dạng 100 trừ cho 1 số và tính nhẩm phép trừ dạng 100 trừ cho số tròn chục.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế.

**2. Năng lực:**

- NL tư duy, lập luận toán học: Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến tình huống thực tiễn, HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nêu và thực hiện được phép tính.

- NL giao tiếp toán học: HS trao đổi, chia sẻ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập.

**3. Phẩm chất***:*

- Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG** **DẠY HỌC:**

GV: Laptop; Tivi; clip, slide minh họa, ...

- Bộ đồ dùng học Toán 2

HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu: (5p)**  Trò chơi: “Đố bạn”:  ND: Ôn lại cách tính nhẩm cộng trừ có nhớ trong phạm vi 100.  Chốt – GTB  **2.Luyện tập (25p)**  **Bài 4**. Đặt tính rồi tính ( Bảng con)  - Gọi 1 số HS nêu trước lớp cách thực hiện.  - Phần b yêu cầu làm vở ô li.  - Chiếu bài tập – Chữa bài  Chốt đáp án.  **Bài 5**: Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính sau rồi sửa lại cho đúng:( nhóm 4)  -Yêu cầu đọc đề bài – Suy nghĩ  - Nhận xét – Chốt đáp án.  **Bài 6:** Gọi HS đọc yêu cầu bài toán  - Chấm một số bài – Nhận xét  - Tuyên dương – Tìm ra một số lời giải khác.  **4.Vận dụng (10p)**  - Em hãy viết 1 phép tính trừ - mời bạn bên cạnh cùng nhau giải rồi nêu cách thực hiện phép tính đó. | -Lớp trưởng điều hành.  -Bạn nào nhẩm nhanh – thắng cuộc.  - Làm bảng con ( phần a)  - 4HS nêu cách thực hiện.  - Phần b làm vào vở ô li  - Đối chiếu kết quả. ( đổi vở cho nhau)  - HĐ nhóm 4  - Đại diện lên dán kết quả  - Nhận xét kết quả.  - Tìm hiểu bài và làm việc cá nhân  - Làm vở ô li.  -2 HS lên chữa bài bảng lớp.  -Nhận xét bài bạn.  -Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

---------------------------------------------------------------------------------

T4. TỰ CHỌN

**LUYỆN ĐỌC: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trôi chảy bài thơ. Nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ ; nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ ngắn hơn sau mỗi khổ thơ .

- Thuộc lòng hai khổ thơ cuối của bài .

**2. Phát triển năng lực văn học:**

-Hiểu tình cảm yêu thương của bà nội ,bà ngoại dành cho cháu . Hiểu tình cảm yêu quý và biết ơn của cháu với bà .

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay , hình ảnh đẹp .

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng với bà nội, bà ngoại.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**GV:**  Máy tính, máy chiếu.

**HS:** SGK. Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1.Mở đầu: (10p)**  Cho HS hát bài : *Bà ơi bà*  **2. Luyện tập (25p)**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài *Bà nội, bà ngoại*.  - 1 HS khá đọc bài .  - GV hướng dẫn cách đọc .  - HS luyện đọc đoạn trong nhóm .  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  - Cho HS luyện đọc thuộc lòng .  **4. Vận dụng (5p)**  **-** Nói câu có từ chỉ tình cảm của cháu đối với ông bà. | - Cho HS hát và vận động theo bài hát  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc cả lớp theo dõi .  - HS theo dõi .  - HS luyện đọc nhóm 4  - Thi đọc trước lớp .  - HS lắng nghe  - HS thi đọc thuộc lòng .  - HS tìm, nêu |

**IV.ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TỰ CHỌN

**LTV: CỦNG CỐ MẪU CÂU AI THẾ NÀO- DẤU PHẨY.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**- Củng cố:

-Từ chỉ đặc điểm, đặt câu theo mẫu Ai – Thế nào? Dấu phẩy.

- Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ai? Bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Thế nào?

- Viết ông hoặc bà của em.

**2. Năng lực.**

- Hình thành và phát triển năng lực tự chủ, tư duy lập luận.

**3. Phẩm chất**:

-Yêu thích môn học. Rèn ý thức tự giác, chăm chỉ trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Bảng phụ, phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (5p)**  - Hát: Thương ông bà lắm  - GV kết nối bài học.  **2. Luyện tập -Thực hành:**  **HĐ1: Làm bài tập (20 p)**  - Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS:  HSY, TB : Bài 1,2,3  HSKG: hoàn thành cả 4 bài  Bài 1: ( cá nhân)  Em cần thêm dấu phẩy vào chỗ nào trong các câu sau:  a.Tuần nào bố mẹ cũng cho em đến thăm ông bà nội ông bà ngoại.  b.Em giúp ông bà quét nhà quét sân.  Bài 2**:** (cá nhân) Đặt câu theo mẫu Ai Thế nào với các từ sau:  a.nhanh nhẹn  b.nghiêm khắc  c.đỏ chói  d.xanh biếc  -Gọi HS chia sẻ trước lớp.  Bài 3**:** Gạch 1 gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ai? Gạch 2 gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Thế nào? trong các câu sau:  - Bộ lông chú thỏ trắng tinh.  -Quyển sách Tiếng Việt mới tinh.  - Mái tóc bà em đã điểm bạc.  -Ôn em tuổi đã cao nhưng rất minh mẫn.  Bài 4**:** Viết đoạn văn ngắn 4 – 6 câu kể về ông hoặc bà của em.  **HĐ2: Chấm, chữa bài (10 p)**  - Giáo viên chấm một số bài.  - GV chữa bài và nhận xét.  **3. Vận dụng(5p)**  - Đọc lại đoạn văn em vừa viết cho bạn bên cạnh nghe  - Về nhà đọc bài văn em vừa viết cho người thân nghe. | - Hát và vận động theo nhạc    - HS nhận nhiệm vụ.  \  - HS làm bài cá nhân.      -Tìm hiểu yêu cầu – Làm bài vở ô li.  -2 HS trình bày trước lớp.  -Làm bài vào vở.  - HS lắng nghe và chữa lỗi  -HS đọc đoạn văn.  - Thực hiện YC |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**